

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 28/10/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng T.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vi Văn H**

2. Ông **Cù Việt D**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Việt D** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu H** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở TAND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST - HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS, ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Ngô Văn D**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1987; Giới tính: Nam; Sinh tại: Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Con ông: Ngô Văn V - Sinh năm 1963 và bà Chu Thị Thu H - Sinh năm 1962

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em ruột bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2020, chuyển tạm giam ngày 20/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1990,

Trú tại: Khu 10, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Ông Ngô Văn V, sinh năm: 1963,

Trú tại: Thôn 6, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người chứng kiến:

Chị Vi Thị Hồng T, sinh năm 1975 (Vắng mặt);
Trú tại: Khu P, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quen biết cùng là bạn nghiện nên khoảng 08 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1990, trú tại khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh P dùng số điện thoại 0869618538 gọi đến số điện thoại 0393998580 của Ngô Văn D mục đích nhờ D đi mua ma túy Heroin với giá 400.000 đồng nhưng D không nghe máy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày D dùng số điện thoại 0349.659.928 gọi điện lại cho Q, qua nói chuyện Q nhờ D đi mua 400.000 đồng ma túy heroine, D đồng ý. Do bản thân nghiện và sử dụng ma túy heroine nên D nhờ Q mua hộ 01 xi lanh và 02 ống Novocain, đồng thời hẹn giao ma túy và nhận tiền tại nghĩa trang Bãi Báp thuộc khu P, phường H, thị xã P. Sau khi mua được 05 gói ma túy Heroin, D điều khiển xe máy biển kiểm soát 19K7-7180 đi về nghĩa trang Bãi Báp gặp Q. Tại đây Q đưa cho D 400.000 đồng cùng 01 xi lanh và 02 ống Novocain. D cầm tiền, xi lanh, 02 ống Novocain và đưa lại cho Q 01 gói ma túy heroine, Q cầm gói ma túy rồi đi về nhà sử dụng hết cho bản thân. D đã lấy số ma túy còn lại để trên mặt ngôi mộ nơi D đang đứng và mở 01 gói ma túy ra, cho một nửa số ma túy vào trong xi lanh định pha chế sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thị xã Phú Thọ phát hiện bắt quả tang. Cơ quan công an đã thu giữ của D 04 gói giấy mặt ngoài đều màu trắng, mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả 04 gói giấy đều có chứa chất bột, cục màu trắng, 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc, bên trong xi lanh có chứa chất bột, cục màu trắng, 02 ống NOVOCAIN, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, gắn 02 thẻ sim số 0393998580 và 0349659928, số tiền 400.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, có dán nhãn mác Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K7 - 7180. Ngay sau đó tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ của D để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thanh Q đến làm việc, đồng thời tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0869.618.538 để phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn D tại thôn 6, xã Sóc Đăng, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 11/6 /2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của D.

Tại Kết luận giám định số 606/KLGD ngày 14/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Mẫu chất bột, cục màu trắng được chứa bên trong xi lanh nhựa và 04 gói giấy gói giám định là ma túy; có khối lượng là 0,240 gam, loại Heroine ”.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy heroine bị thu giữ, D mua của một người đàn ông tên Thanh tại thị xã Phú Thọ nhưng không biết địa chỉ, họ tên đầy đủ. D cũng không biết địa chỉ nơi D và người đàn ông trao đổi mua bán ma túy. Do thông tin về đối tượng không cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ người đàn ông đã bán ma túy cho D.

Về đồ vật, tài sản tạm giữ: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, gắn 02 thẻ sim số 0393998580 và 0349659928 của Ngô Văn D và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0869.618.538 của Nguyễn Thanh Q đây là phương tiện D và Q dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy trong ngày 11/6/2020.

02 ống Novocain là dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy. Số tiền 400.000 đồng là tiền D bán ma túy cho Q mà có. Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, có dán nhãn mác Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K7 – 7180, kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của ông Ngô Văn V, sinh năm 1963, trú tại thôn 6, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là bố đẻ của D. Ngày 11/6/2020 D mượn xe của ông V đi trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, ông V không biết, cũng không liên quan đến các hành vi phạm tội của D.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 - BLHS.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSTXPT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Ngô Văn D về hai tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành Q công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Văn D phạm hai tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 55; Điều 38 - BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 30 đến 33 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 45 đến 51 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 11/6/2020.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo D.

Về vật chứng :

Áp dụng khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong số 606 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 02 ống Novocain.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D và của anh Q.

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 03 thẻ sim số 0393998580; 0349659928 và thẻ sim số 0869.618.538.

Đề nghị trả lại cho ông Ngô Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu dán nhãn hiệu CPI có dán nhãn mác Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K7 - 7180.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Văn D đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 12 giờ ngày 11/6/2020, tại khu vực nghĩa trang B, thuộc khu P, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Ngô Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,240 gam, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Ngay trước đó, tại khu vực nghĩa trang Bãi Báp, thuộc khu Phú Liêm, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Ngô Văn D đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Nguyễn Thanh Q với giá 400.00 đồng, có được ma túy Q đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D xin được tự mình bào chữa và không có lời bào chữa khác, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn D phạm hai tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Khoản 1 Điều 251- Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, V chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Về tội danh và điều luật áp dụng mà VKSND thị xã Phú Thọ đã quyết định truy tố và đề nghị là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm phạm đến chế độ quản lý độc Q của Nhà nước về việc cất giữ, V chuyển, trao đổi, chất ma túy. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này đã gây ra nhiều hậu quả vô

cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn thương mất mát rất nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng như tương lai, ảnh hưởng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi, hành vi phạm tội tàng trữ - mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự quản lý giáo dục của gia đình và toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng chỉ vì lười lao động, thích đua đòi, chơi bời muốn thỏa mãn bản thân nên đã lao sâu vào con đường nghiện hút dẫn đến phạm tội, lần này bị cáo đã phạm vào hai tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự trừng phạt đối với những người lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà lao sâu vào con đường nghiện hút đồng thời làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: *Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 - BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Nhưng xét thấy hiện nay bị cáo là con nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có chức vụ gì nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo quy định của điều luật cho bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này có Nguyễn Thanh Q là đối tượng mua ma túy của D để sử dụng cho bản thân. Xét nhân thân và số ma túy của Q đã sử dụng hết nên ngày 18/8/2020 Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với đối tượng tên là Thanh mà bị cáo D khai là mua ma túy, quá trình điều tra D không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của người tên là Thanh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ người đàn ông này.

[3] Về vật chứng:

Đối với 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo D là do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D và của anh Q là hai chiếc điện thoại dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Riêng 03 chiếc thẻ sim số 0393998580; 0349659928 và thẻ sim số 0869.618.538 cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI có dán nhãn mác Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K7 – 7180 thu giữ của bị cáo D. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của ông Ngô Văn V bố đẻ của D. Ngày 11/6/2020 D mượn xe của ông V đi trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, ông V không biết, do đó cần trả lại cho ông V là phù hợp.

Cần tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong số 606 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 02 ống Novocain.

[4] Về án phí:

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo luật định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 – BLHS.

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn D** phạm hai tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Văn D phải chấp hành chung cho cả hai tội là **45 (Bốn mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo D .

[2] Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a, b Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ngô Văn D và của anh Nguyễn Thanh Q.

Tịch thu cho tiêu hủy 03 chiếc thẻ sim số 0393998580; 0349659928 và thẻ sim số 0869.618.538.

Trả lại cho ông Ngô Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI có dán nhãn mác Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K7 – 7180.

Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng còn lại gồm:

01 bì niêm phong số 606/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,099 gam chất bột cục màu trắng và 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03 ml/cc hoàn lại sau giám định và 02 ống Novocain.

(Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Ngô Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo D, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan ông V (Có mặt) được Q kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan anh Q (Vắng mặt) được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã S, huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS;
- L- u HS - VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng T